

Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2026/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh ngày 20/3/1983.

Địa chỉ: Thôn K, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Ngô Chí Q**, sinh ngày 23/12/1979.

Địa chỉ: Thôn K, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Ngô Chí Q (*Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01 ngày 26/11/2002 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nay là Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Ngô Chí Q đều xác định có 02 con chung là Ngô Diệu A, sinh ngày 19/12/2003 và Ngô Gia B, sinh ngày 09/02/2006. Hiện các con chung của chị T, anh Q đều đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành và tự lập nên chị T, anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Ngô Chí Q đều xác định tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Ngô Chí Q đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000089, ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Ngô Chí Q không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 -Tuyên Quang (02 bản);
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 1 - Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang